TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H; nơi cư trú ở nước ngoài: Avenida Da Amizade No.1163C 5 Andar, B5 Edif. La Oceania, MaCau, Trung Quốc; nơi cư trú ở Việt Nam: Số 20 đường 1, N, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng T; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn - chị Vũ Thị H, bản tự khai của bị đơn - anh Nguyễn Hồng T thống nhất trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 6 năm 2004. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do năm 2017 chị Vũ Thị H đi lao động tại Ma Cao, Trung Quốc, còn anh Nguyễn Hồng T sinh sống ở Việt Nam. Do xa cách về địa lý nên mỗi khi liên lạc với nhau thì vợ chồng thường xảy ra xích mích do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, cách dạy con. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T có hai con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 30/7/2008. Hiện nay, cháu Nguyễn Tuấn M đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận, thống nhất: Chị Vũ Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mai A, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hồng T, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là chị Vũ Thị H hiện nay đang sinh sống ở Trung Quốc, bị đơn là anh Nguyễn Hồng T hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định như sau: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 6 năm 2004, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sự xa cách về địa lý nên mỗi khi liên lạc với nhau, vợ chồng thường xảy ra xích mích, bất đồng với nhau về quan điểm sống, kinh tế, cách dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần xong không đạt kết quả. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị

được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T thống nhất có hai con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 30/7/2008. Xét thấy, cháu Nguyễn Tuấn M đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Mai A, chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận thống nhất: Ly hôn chị Vũ Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai A. Mặt khác, cháu Nguyễn Mai A có nguyện vọng ở cùng với mẹ là chị Vũ Thị H. Việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao cháu Nguyễn Mai A cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 11/9/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 30/7/2008 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng T xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0006349 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Hồng T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích